

BỘ CÔNG AN-ỦY BAN
THỂ DỤC THỂ THAO
Số: 09/1998/TTLT-TDĐT-
CA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn việc quản lý, trang bị, sử dụng, bảo quản,
vận chuyển, sửa chữa, mang vào, mang ra khỏi nước Việt Nam và
thanh lý, tiêu huỷ các loại vũ khí thể thao**

Thi hành Nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ Ủy ban Thể dục Thể thao, Bộ Công An thống nhất hướng dẫn việc quản lý, trang bị, sử dụng, bảo quản, vận chuyển, sửa chữa, thanh lý, tiêu huỷ và mang vào, mang ra khỏi nước Việt Nam các loại vũ khí thể thao như sau:

I- NGUYÊN TẮC CHUNG

1- Các loại vũ khí thể thao (VKTT) quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Quy chế quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ban hành theo Nghị định 47/CP bao gồm:

a) Các loại súng trường thể thao, súng ngắn thể thao, súng hơi, súng bắn mục tiêu di động, bắn đĩa bay dùng cho mục đích tập luyện, thi đấu thể thao và các loại đạn dùng cho các loại súng kể trên.

VKTT chỉ trang bị cho các đối tượng theo quy định tại điểm 1 Mục A Phần II dưới đây để tập luyện, thi đấu thể thao. Cơ quan, tổ chức được trang bị súng, đạn thể thao phải làm thủ tục đăng ký, khi sử dụng phải có giấy phép của cơ quan Công an có thẩm quyền.

b) Các loại vũ khí thô sơ dùng để tập luyện, thi đấu thể thao gồm các loại dao găm, kiếm, giáo, mác, đại đao, mã tấu, cung, nỏ, côn, thương,....

Đối với các loại vũ khí thô sơ dùng cho việc tập luyện, thi đấu thể thao phải có quyết định trang bị của Ủy ban Thể dục Thể thao hoặc Sở Thể dục Thể thao, Sở Văn hoá Thông tin và Thể thao cấp tỉnh (dưới đây gọi chung là Sở Thể dục Thể thao). Cơ quan, tổ chức được trang bị vũ khí thô sơ phải ghi vào sổ sách theo dõi, quản lý đúng chế độ; khi mang đi tập luyện, thi đấu ngoài phạm vi tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở phải có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức về loại vũ khí đó trong giấy công tác.

2- VKTT không trang bị cho cá nhân, tổ chức, cá nhân không được trang bị mà có VKTT bất kể do nguồn gốc nào đều phải kê khai và nộp tại cơ quan Công an.

3- Các cơ quan, tổ chức được trang bị, sử dụng các loại vũ khí thể thao phải chịu sự quản lý của cơ quan Công an và cơ quan Thể dục Thể thao theo quy định của Nghị định 47/CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

4- Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao giữ, sử dụng VKTT phải có trách nhiệm quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật và chịu trách nhiệm về vũ khí được giao.

5- Không sử dụng VKTT vào mục đích khác.

II- TRANG BỊ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VŨ KHÍ THỂ THAO

A- ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRANG BỊ, SỬ DỤNG VKTT

1- Đối tượng được trang bị, sử dụng VKTT quy định tại khoản 2 Điều 8 và điểm h khoản 1 Điều 38 của Quy chế ban hành theo Nghị định số 47/CP bao gồm:

a) Các Câu lạc bộ, Trung tâm, Trường huấn luyện, Trường năng khiếu Thể dục Thể Thao, trường Đại học, trường Cao Đẳng, trường Trung cấp Thể dục Thể thao được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Các cơ quan, tổ chức khác của nhà nước có yêu cầu trang bị VKTT để tập luyện thi đấu phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban Thể dục Thể thao.

2- Các cơ quan, tổ chức trên chỉ được trang bị VKTT khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các Điều 13, 14, 15 của Quy chế ban hành kèm theo Nghị định 47/CP.

3- Thủ tục đề nghị trang bị VKTT:

a) Quyết định thành lập Trung tâm, Câu lạc bộ, Trường huấn luyện.... của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm 1 trên đây.

b) Công văn đề nghị trang bị VKTT của cơ quan trực tiếp quản lý Trung tâm, Câu lạc bộ, Trường huấn luyện,... công văn cần nói rõ số lượng, chủng loại VKTT đã được trang bị, cần trang bị thêm.

c) Đối với các cơ quan, tổ chức khác của nhà nước có nhu cầu trang bị VKTT phải có công văn nói rõ nhu cầu, mục đích, số lượng cần trang bị và phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan chủ quản cấp trên.

Các cơ quan, tổ chức ở địa phương nộp thủ tục nói trên tại Sở Thể Dục Thể thao; Sở Thể dục Thể thao xem xét đề nghị Ủy ban Thể dục Thể thao quyết định.

Các cơ quan, tổ chức trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ thủ tục nộp tại Ủy ban Thể dục Thể thao để xem xét quyết định.

Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban Thể dục Thể thao phải xem xét trả lời kết quả bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức đề nghị trang bị VKTT.

4- Sử dụng VKTT

a) VKTT chỉ được dùng để tập luyện và thi đấu thể thao. Trước và sau khi tập luyện, thi đấu phải kiểm tra an toàn VKTT theo quy định.

b) Việc bắn đạn thật trong tập luyện hoặc thi đấu phải tổ chức tại trường bắn. Trường hợp không có trường bắn theo quy định, phải chọn nơi có đủ điều kiện an toàn và phải được cơ quan Công an cấp huyện sở tại cho phép trước khi tổ chức bắn. Khi bắn đạn thật phải tổ chức cảnh giới và có biện pháp bảo vệ tuyệt đối an toàn. Súng và đạn đưa vào sử dụng trong tập luyện, thi đấu phải đảm bảo an toàn đúng theo quy định.

c) Trường hợp xảy ra tai nạn trong tập luyện, thi đấu, vận chuyển, bảo quản, sửa chữa,... phải tổ chức cấp cứu, khắc phục hậu quả kịp thời. Người gây ra tai nạn và người chỉ huy phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra.

B- CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VŨ KHÍ THỂ THAO

1- Giấy phép sử dụng VKTT do cơ quan Công an cấp tỉnh cấp và có giá trị sử dụng 3 năm kể từ ngày cấp giấy phép.

2- Thủ tục đề nghị cấp giấy phép sử dụng VKTT

a) Đối với VKTT mới được trang bị

- Quyết định bằng văn bản của Ủy ban Thể dục Thể thao cho phép trang bị VKTT ghi rõ số lượng, chủng loại, ký hiệu, cỡ nòng, số hiệu của từng loại VKTT.

- Công văn đề nghị cấp giấy phép sử dụng VKTT của cơ quan, tổ chức được trang bị.

b) Cấp lại giấy phép sử dụng VKTT đã hết giá trị sử dụng: cơ quan, tổ chức được trang bị vũ khí phải nộp lại giấy phép sử dụng đã hết giá trị và có công văn đề nghị cấp đổi lại giấy phép sử dụng kèm theo bản kê khai từng loại vũ khí.

Nếu giấy phép sử dụng VKTT bị mất hoặc bị hư hỏng thì cơ quan, tổ chức có vũ khí phải có công văn trình bày lý do bị mất, bị hư hỏng và đề nghị cấp lại hoặc đổi giấy phép mới.

c) Đối với cơ quan, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đã được trang bị VKTT nhưng chưa làm thủ tục cấp giấy phép nay cần cấp giấy phép sử dụng phải có văn bản xác nhận nguồn gốc vũ khí của Ủy ban Thể dục Thể thao hoặc Sở Thể dục Thể thao.

d) Cán bộ được cơ quan, tổ chức cử đến cơ quan Công an làm thủ tục cấp giấy phép sử dụng VKTT phải có giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức đó và phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân.

e) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan Công an phải cấp giấy phép sử dụng.

C- BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN, SỬA CHỮA VŨ KHÍ THỂ THAO

1- Bảo quản:

a) Đối với các kho VKTT phải

- Thiết kế, xây dựng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn về phòng cháy, nổ được Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Công an cấp tỉnh phê duyệt và nghiệm thu.

- Có nội quy và phương án bảo vệ, phương án phòng cháy, chữa cháy và phương tiện đảm bảo an toàn, được Sở Thể dục thể thao và Công an cấp tỉnh phê duyệt.